

Số: /QĐ-THPTVMĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VÕ MINH ĐỨC

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 – 2027 của Trường THPT Võ Minh Đức;

Theo đề nghị của Ban Giám hiệu nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường áp dụng từ năm học 2026 – 2027.

Điều 2. Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường nhằm định hướng, điều chỉnh và chuẩn hóa các hành vi ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THPT Võ Minh Đức trong môi trường giáo dục.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Giám hiệu, các bộ phận chức năng, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 ;
- BCH CĐCS; BCH ĐT;
- Niêm yết; website;
- Ban đại diện CMHS (biết);
- Lưu VT. T 15

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Nguyễn Thanh Tuấn

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 545/QĐ-THPTVMĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2026)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở xây dựng Quy tắc ứng xử

1. Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 (quy định về Đạo đức nhà giáo và Quy tắc ứng xử của nhà giáo).
2. Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
4. Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo.
5. Truyền thống "Tôn sư trọng đạo", các giá trị văn hóa đạo đức tốt đẹp của dân tộc và điều kiện thực tiễn của Trường THPT Võ Minh Đức.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc này quy định về chuẩn mực đạo đức và quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường THPT Võ Minh Đức trong thực hiện nhiệm vụ nghề nghiệp, trong mối quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội; quy tắc ứng xử của học sinh trong thời gian học tập, rèn luyện tại nhà trường và khi tham gia các hoạt động ngoài xã hội.
2. Quy tắc này áp dụng đối với toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh Trường THPT Võ Minh Đức; cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan khi đến làm việc, phối hợp hoạt động với nhà trường kể từ năm học 2026 – 2027.

Điều 3. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

1. Bảo đảm các chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các mối quan hệ công tác, học tập và giao tiếp xã hội; ngăn ngừa, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm đạo đức và văn hóa ứng xử trong nhà trường.
2. Xây dựng văn hóa học đường; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt; phòng, chống bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực.
3. Làm căn cứ để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tự rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, văn hóa ứng xử; làm cơ sở để nhà trường đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng và xử lý kỷ luật theo quy định.

4. Thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động và mối quan hệ công tác trong nhà trường; góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực.

Chương II

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

I. Chuẩn mực đạo đức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động

Điều 4. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận chính trị để vận dụng hiệu quả vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và quản lý.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền; giữ gìn uy tín, danh dự, hình ảnh của nhà giáo và nhà trường; luôn phấn đấu vì tập thể sư phạm, vì học sinh, gìn giữ và phát huy truyền thống “Dạy tốt - Học tốt”.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, phục vụ cộng đồng và các phong trào thi đua do ngành Giáo dục, địa phương và nhà trường phát động.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết, tận tụy với nghề nghiệp; có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo. Có lòng nhân ái, bao dung, đối xử hòa nhã, công bằng với học sinh; đoàn kết, tôn trọng, chân thành hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp trong công tác và cuộc sống; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh và đồng nghiệp.

2. Thực hiện đầy đủ, có chất lượng chương trình giáo dục; chấp hành nghiêm Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động, Nội quy của nhà trường và các quy định của ngành Giáo dục.

3. Công bằng, trung thực trong giảng dạy và giáo dục; đánh giá khách quan, chính xác, đúng thực chất năng lực của người học; bảo đảm liêm chính học thuật; thực hành tiết kiệm, tích cực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bệnh thành tích.

4. Có thái độ cầu thị, sẵn sàng tiếp thu ý kiến đóng góp; thẳng thắn, chân thành, mang tính xây dựng khi góp ý cho đồng nghiệp và lãnh đạo. Có ý thức tự học, học tập suốt đời; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

5. Mẫu mực, nêu gương trong hoạt động nghề nghiệp và ứng xử xã hội; giữ gìn, bảo vệ uy tín, phẩm chất đạo đức nhà giáo trong mọi hoàn cảnh, bao gồm cả việc giữ chuẩn mực phát ngôn và ứng xử trên không gian mạng.

Điều 6. Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, hoài bão, có ý chí vượt khó vươn lên; có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy đổi mới, sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống lành mạnh, hòa nhập với cộng đồng, phù hợp với thuần phong mỹ tục và bản sắc văn hóa dân tộc; chủ động lan tỏa lối sống văn minh, tiến bộ; kiên quyết đấu tranh phê phán các biểu hiện lối sống lạc hậu, ích kỷ, tiêu cực.

3. Tác phong làm việc khoa học, đúng giờ, chuẩn mực, chuyên nghiệp; có thái độ văn minh, lịch sự, tôn trọng trong giao tiếp với đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh và Nhân dân; giải quyết công việc khách quan, công tâm, tận tình và trách nhiệm.

4. Trang phục khi thực hiện nhiệm vụ phải trang nhã, chỉnh tề, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm và quy định của nhà trường, không gây phản cảm hoặc làm phân tán sự chú ý của học sinh.

5. Xây dựng tập thể đoàn kết, sẵn sàng tương trợ đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật và quy định nghề nghiệp; ứng xử đúng mực, gần gũi, lắng nghe ý kiến của cha mẹ học sinh và học sinh.

6. Tích cực xây dựng gia đình văn hóa, hòa thuận, hạnh phúc; thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng và tại nơi cư trú; luôn nêu gương sáng cho học sinh và cộng đồng.

7. Đặt tinh thần trách nhiệm lên hàng đầu đối với sự trưởng thành và phát triển toàn diện của học sinh, góp phần vào sự phát triển bền vững của nhà trường, ngành Giáo dục và đất nước.

Điều 7. Tự học, đổi mới sáng tạo và liêm chính học thuật

1. Ý thức học tập suốt đời: Có ý thức tự học, học tập suốt đời; chủ động tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số.

2. Đổi mới và sáng tạo trong giáo dục: Tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo dục và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chủ động ứng dụng công nghệ mới và đúc rút sáng kiến kinh nghiệm.

3. Bảo đảm liêm chính học thuật: Trung thực, công tâm, khách quan trong hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh và nghiên cứu khoa học; kiên quyết chống các hành vi gian lận, bịa thành tích hoặc bao che cho vi phạm trong giáo dục.

II. Quy tắc ứng xử

Điều 8. Ứng xử với bản thân

1. Về trang phục và tác phong: Trang phục khi làm việc phải chỉnh tề, gọn gàng, lịch sự, trang nhã, phù hợp với môi trường sư phạm, không gây phản cảm hoặc làm phân tán sự chú ý của người học; tác phong đúng giờ, chuẩn mực, nghiêm túc.

2. Về kỷ luật trong giờ làm việc và giảng dạy: Chấp hành nghiêm túc thời giờ làm việc; tuyệt đối không nghe/sử dụng điện thoại di động, làm việc riêng khi đang giảng dạy, coi thi, hội họp hoặc tham gia các hoạt động giáo dục; không tự ý rời bỏ vị trí làm việc, lớp học khi chưa được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

3. Về tuân thủ pháp luật và nếp sống: Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Nhà giáo, Luật Viên chức, Luật Giáo dục và các quy định pháp luật có liên quan; không hút thuốc lá, không sử dụng chất kích thích, đồ uống có cồn trong nhà trường và trong giờ làm việc.

4. Về bản lĩnh và ý thức tự học: Giữ vững bản lĩnh chính trị, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; không ngừng tự học, rèn luyện nâng cao trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và văn hóa ứng xử đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Về tự trọng và bảo vệ uy tín: Giữ gìn lòng tự trọng, ý thức bảo vệ danh dự nhà giáo và uy tín nhà trường; nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động, tự giác rèn luyện nếp sống văn minh.

Điều 9. Ứng xử với học sinh

1. Tinh thần trách nhiệm và sự mẫu mực: Trong mọi tình huống, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn đặt tình thương yêu, sự tôn trọng và tinh thần trách nhiệm đối với học sinh lên hàng đầu; luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, lối sống, tri thức và tác phong sư phạm để học sinh tin tưởng, yêu quý và noi theo.

2. Giao tiếp, lắng nghe và thấu hiểu: Ngôn ngữ giao tiếp chuẩn mực, chân thành, gần gũi, cởi mở và bao dung; tôn trọng nhân cách, ý kiến cá nhân và sự khác biệt của từng học sinh; quan tâm đến sự phát triển tâm sinh lý, chủ động lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng, khó khăn trong học tập và cuộc sống của các em.

3. Môi trường học tập và bình đẳng: Xây dựng môi trường học tập dân chủ, cởi mở, an toàn, thân thiện và nâng đỡ; khuyến khích, định hướng phát triển năng lực, phẩm chất, tính tự lập, tự giác và tư duy sáng tạo của học sinh; đối xử công bằng, khách quan, tuyệt đối không phân biệt đối xử giữa các học sinh dưới mọi hình thức (về hoàn cảnh, năng lực, giới tính, tôn giáo...).

4. Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt: Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của từng học sinh; tích cực quan tâm, động viên và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh chưa ngoan hoặc chậm tiến bộ; luôn tạo điều kiện, cơ hội cho học sinh khắc phục khuyết điểm để phấn đấu vươn lên.

5. Ứng xử khi xử lý vi phạm và kỷ luật tích cực: Xử lý vi phạm của học sinh với thái độ công bằng, nghiêm khắc nhưng mềm mỏng, nhân văn; ưu tiên sử dụng các biện pháp giáo dục tích cực; tuyệt đối không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy

tín, xâm phạm thân thể học sinh; không có thái độ trù dập, thành kiến hoặc định kiến đối với học sinh.

6. Tôn trọng quy định pháp luật và liêm chính: Tuyệt đối không áp đặt, ép buộc học sinh tham gia học thêm dưới mọi hình thức; không ép buộc học sinh hoặc cha mẹ học sinh nộp các khoản tiền, hiện vật ngoài quy định của pháp luật và quy định của nhà trường.

Điều 10. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

1. Ứng xử với cấp trên:

a) Tôn trọng sự lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn của cấp trên; nghiêm túc chấp hành chỉ thị, mệnh lệnh và nhiệm vụ được giao đúng thời hạn. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tiến độ và kết quả thực hiện công việc.

b) Trung thực, thẳng thắn, khách quan trong báo cáo; phát huy tinh thần tự chủ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; chủ động đề xuất giải pháp và đóng góp ý kiến xây dựng hoạt động điều hành của nhà trường.

c) Giữ gìn uy tín, danh dự cho cấp trên và nhà trường. Không lợi dụng việc góp ý, phê bình để gây mất đoàn kết nội bộ hoặc gửi đơn thư mạo danh, nặc danh làm ảnh hưởng đến uy tín tập thể.

d) Chấp hành nghiêm quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin ra bên ngoài nhà trường theo đúng thẩm quyền hoặc khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

đ) Giao tiếp đúng mực, lịch sự, tôn trọng nguyên tắc hành chính và duy trì thông tin hai chiều kịp thời.

2. Ứng xử với cấp dưới:

a) Cán bộ quản lý phải mẫu mực về đạo đức, tác phong và chuyên môn để cấp dưới học tập, noi theo; tôn trọng, cởi mở, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và chia sẻ khó khăn trong công việc, cuộc sống của cấp dưới.

b) Quản lý, điều hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ; phân công nhiệm vụ công bằng, khách quan, phù hợp với năng lực, sở trường; tạo điều kiện thuận lợi để cấp dưới phát huy tính chủ động, sáng tạo và nâng cao trình độ.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ công tâm, chính xác; kịp thời động viên, khen thưởng; bảo vệ danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của cấp dưới khi bị phản ánh, khiếu nại không đúng sự thật.

d) Tuyệt đối không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập hoặc thành kiến với cấp dưới.

3. Ứng xử với đồng nghiệp:

a) Chân thành, thân thiện, cởi mở, ứng xử văn minh, lịch sự; có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, đồng thuận vì sự nghiệp giáo dục và uy tín của nhà trường.

b) Tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng sự khác biệt; hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp khi gặp khó khăn trong công tác và cuộc sống.

c) Thực hiện tự phê bình và phê bình thẳng thắn, chân thành, mang tính xây dựng; lắng nghe ý kiến góp ý của đồng nghiệp với thái độ cầu thị; tuyệt đối không bẻ phái, gây chia rẽ nội bộ hoặc xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể của đồng nghiệp.

d) Luôn đặt danh dự, uy tín và quyền lợi chung của tập thể nhà trường lên trên lợi ích cá nhân.

Điều 11. Ứng xử với cơ quan, đơn vị và trường học khác

1. Giao tiếp văn minh, lịch sự, tôn trọng, khiêm tốn, nhã nhặn và bình tĩnh khi làm việc, trao đổi với đại diện các cơ quan, đơn vị, tổ chức và trường học khác. Tuyệt đối không có thái độ hách dịch, gây phiền hà, hách dịch hoặc gây căng thẳng, bức xúc trong quá trình giải quyết công việc.

2. Giải quyết công việc tận tụy, công tâm, nhanh chóng, chính xác, đúng chức trách, nhiệm vụ và quy định của pháp luật; chủ động phối hợp, hợp tác hiệu quả trên tinh thần tôn trọng, hỗ trợ lẫn nhau vì mục tiêu giáo dục chung.

3. Chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nội bộ của nhà trường; tuyệt đối không tự ý cung cấp tài liệu, thông tin nội bộ hoặc dữ liệu cá nhân của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cho cá nhân, tổ chức khác khi chưa có sự đồng ý hoặc chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Điều 12. Ứng xử với người thân trong gia đình

1. Sống có trách nhiệm đối với gia đình; kính trọng, hiếu thảo, chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ; yêu thương, nuôi dạy con cái học hành tiến bộ, lễ độ; xây dựng gia đình hòa thuận, ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc.

2. Gương mẫu và có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, giáo dục các thành viên trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương nơi cư trú; thực hiện nếp sống văn minh, tích cực xây dựng "Gia đình văn hóa".

3. Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác, chức vụ của mình để làm trái quy định của pháp luật hoặc vụ lợi cá nhân; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực.

4. Gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh trong việc tổ chức việc cưới, việc tang, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các sự kiện khác của gia đình bảo đảm trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với thuần phong mỹ tục; tuyệt đối không tổ chức xa hoa, lãng phí hoặc nhằm mục đích vụ lợi.

Điều 13. Ứng xử đối với cha mẹ học sinh.

1. Ngôn ngữ giao tiếp chuẩn mực, văn minh, lịch sự, đúng mực; thái độ chào hỏi niềm nở, tôn trọng, chân thành và lắng nghe ý kiến đóng góp của cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; giải quyết công việc khách quan, công tâm, tận tình và chu đáo.

2. Chủ động xây dựng và duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, mật thiết giữa nhà trường và gia đình; kịp thời thông tin, trao đổi về tình hình học tập, rèn luyện

của học sinh để thống nhất phương pháp giáo dục, tạo điều kiện tốt nhất giúp học sinh tiến bộ và phát triển toàn diện.

3. Giữ gìn sự liêm chính, đúng mực trong mối quan hệ với cha mẹ học sinh; tuyệt đối không lợi dụng mối quan hệ, tình cảm hoặc đề nghị, ép buộc cha mẹ học sinh hỗ trợ tiền bạc, vật chất dưới mọi hình thức vì mục đích cá nhân làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của nhà giáo và nhà trường.

Điều 14. Ứng xử với khách đến thăm, làm việc và người nước ngoài

1. Tác phong giao tiếp: Sử dụng ngôn ngữ giao tiếp chuẩn mực, văn minh, lịch sự; cử chỉ, thái độ nhã nhặn, khiêm tốn, tôn trọng và bình tĩnh trong mọi tình huống; tuyệt đối không to tiếng, hách dịch, gây khó khăn hoặc tạo căng thẳng, bức xúc cho khách đến làm việc.

2. Trách nhiệm giải quyết công việc: Giải quyết công việc công tâm, tận tụy, nhanh chóng, chính xác, đúng quy định; tích cực hướng dẫn tận tình, chu đáo và chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho cá nhân, tổ chức đến giao dịch. Trường hợp công việc chưa thể giải quyết ngay hoặc để khách phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do và hẹn thời gian trả kết quả cụ thể.

3. Lắng nghe và bảo mật thông tin: Tôn trọng, lắng nghe và cầu thị tiếp thu các ý kiến đóng góp của khách; chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, thông tin nội bộ và dữ liệu cá nhân của nhà trường, tuyệt đối không tự ý cung cấp thông tin khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

4. Ứng xử với người nước ngoài và khách quốc tế: Thể hiện thái độ thân thiện, hiếu khách, cởi mở, tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của khách; tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về hợp tác quốc tế, quy chế đối ngoại và quy định an ninh, bảo mật của Nhà nước.

Điều 15. Ứng xử với môi trường và tài sản công

1. Giữ gìn cảnh quan và môi trường sư phạm: Tích cực giữ gìn vệ sinh môi trường; bảo vệ cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường; cùng chung tay xây dựng và duy trì cảnh quan trường, lớp học "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn"; có ý thức chăm sóc cây xanh và bảo vệ các công trình thanh niên, không gian chung của nhà trường.

2. Quản lý, sử dụng nơi làm việc và thiết bị dạy học: Sắp xếp góc làm việc, phòng học, phòng chức năng (*thư viện, phòng tin học, phòng y tế, phòng thí nghiệm...*) gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ; có ý thức giữ gìn, bảo quản đồ dùng dạy học, máy móc và các phương tiện phục vụ giảng dạy, học tập.

3. Thực hành tiết kiệm và an toàn năng lượng: Sử dụng an toàn, đúng mục đích và tiết kiệm điện, nước, vật tư, trang thiết bị của nhà trường; chủ động tắt các thiết bị điện khi không sử dụng hoặc khi rời khỏi phòng làm việc, lớp học.

4. Bảo vệ di tích và phát huy truyền thống: Có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa, di tích lịch sử, môi trường sinh thái tại địa phương; tích cực tìm hiểu, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của quê hương và truyền thống Trường THPT Võ Minh Đức.

Điều 16. Ứng xử với cộng đồng xã hội

1. Thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng: Gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh; chấp hành nghiêm các quy tắc, quy định nơi công cộng và quy định của chính quyền địa phương nơi cư trú. Thể hiện thái độ lịch sự, văn minh; sẵn sàng giúp đỡ, nhường chỗ cho người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật khi tham gia giao thông hoặc tại các khu vực công cộng.

2. Bảo vệ an ninh trật tự và môi trường: Tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường nơi công cộng. Kịp thời thông báo, phản ánh hoặc tố giác với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội hoặc vi phạm an toàn trường học.

3. Giữ gìn hình ảnh nhà giáo và chuẩn mực xã hội: Tôn trọng và bảo vệ thuần phong mỹ tục, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; tuyệt đối không có hành vi, phát ngôn trái với chuẩn mực đạo đức xã hội; luôn có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, hình ảnh của nhà giáo và Trường THPT Võ Minh Đức trong đời sống xã hội cũng như trên không gian mạng.

Điều 17. Ứng xử trên không gian mạng và môi trường số

1. Tuyên truyền và lan tỏa thông tin tích cực: Chỉ khai thác, sử dụng và chia sẻ thông tin chính thống, tin cậy; tích cực lan tỏa các thông tin tích cực, gương người tốt việc tốt, các nét đẹp văn hóa và thành tích của nhà trường, ngành Giáo dục trên các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, YouTube...).

2. Giữ gìn chuẩn mực phát ngôn: Tuyệt đối không đăng tải, chia sẻ, bình luận các thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng, các nội dung vi phạm pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục; không đăng tải các bài viết, hình ảnh làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của nhà trường, đồng nghiệp và ngành Giáo dục.

3. Bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh và đồng nghiệp: Không tự ý đăng tải thông tin, hình ảnh cá nhân, kết quả học tập, vi phạm kỷ luật của học sinh hoặc thông tin riêng tư của đồng nghiệp lên mạng xã hội khi chưa được sự đồng ý.

4. Quy tắc trao đổi trong nhóm trực tuyến: Sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, văn minh, lịch sự khi tham gia các nhóm trao đổi công việc/lớp học trực tuyến (Zalo lớp, nhóm chuyên môn, nhóm cha mẹ học sinh...); chỉ trao đổi các nội dung liên quan đến công tác giáo dục và hoạt động của nhà trường.

Điều 18. Những việc cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không được làm

1. Phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức (về năng lực học tập, hoàn cảnh gia đình, giới tính, tôn giáo...).

2. Gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong hoạt động tuyển sinh, kiểm tra, đánh giá người học, thi đua khen thưởng và nghiên cứu khoa học.

3. Ép buộc học sinh tham gia học thêm dưới mọi hình thức; ép buộc học sinh hoặc cha mẹ học sinh nộp tiền, hiến vật ngoài quy định của pháp luật và nhà trường.

4. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và Nhân dân.

5. Lợi dụng chức danh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, truyền bá thông tin sai lệch hoặc trục lợi cá nhân.

6. Sử dụng thuốc lá (kể cả thuốc lá điện tử), đồ uống có cồn, chất kích thích trong nhà trường và khi thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

Chương III

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH

Điều 19. Ứng xử với bản thân học sinh

1. Rèn luyện đạo đức và tinh thần tự học: Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, khiêm tốn, tự trọng; có ý thức tự học, tự nghiên cứu và không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên trong học tập.

2. Chấp hành pháp luật và kỷ cương học đường: Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, các quy định về trật tự an toàn giao thông, an toàn an ninh mạng; trung thực trong học tập, kiểm tra, thi cử; tích cực tham gia phòng, chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các hành vi tiêu cực.

3. Chấp hành giờ giấc và nếp sống văn minh: Đi học và tham gia các buổi tập trung chào cờ, họp Đoàn, sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khóa đúng giờ; tác phong nhanh nhẹn, văn minh; không hò hét, gây mất trật tự; tuân thủ các quy tắc an toàn, không đi đứng hay leo trèo, ngồi lên lan can, ban công.

4. Quy định về trang phục và diện mạo:

Mặc đồng phục đúng quy định của nhà trường khi đến trường và tham gia các hoạt động giáo dục. Trang phục phải sạch sẽ, gọn gàng, trang nhã, đúng lứa tuổi học sinh THPT.

Đầu tóc gọn gàng, không nhuộm tóc các màu nổi bật; không cắt, tạo kiểu tóc phản cảm; không trang điểm đậm, không sơn móng tay/móng chân hoặc để móng tay quá dài; không đeo trang sức đắt tiền hoặc phản cảm khi đến trường.

5. Ý thức bảo vệ tài sản và môi trường: Có ý thức bảo vệ tài sản công, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và cây xanh của nhà trường; giữ gìn vệ sinh chung, không viết vẽ lên bàn ghế, tường học, không bẻ cành, hái hoa.

Điều 20. Ứng xử với bạn bè

1. Tôn trọng và giúp đỡ bạn bè: Tôn trọng, hòa đồng, cởi mở, chân thành và bình đẳng với bạn bè; biết tôn trọng sự khác biệt; chủ động chia sẻ, động viên, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ trong học tập và rèn luyện.

2. Xây dựng tình bạn trong sáng: Mọi quan hệ bạn bè khác giới phải trong sáng, lành mạnh, tôn trọng lẫn nhau, đúng mực và phù hợp với lứa tuổi học sinh THPT.

3. Nghiêm cấm các hành vi bạo lực và phân biệt đối xử:

Tuyệt đối không phân biệt đối xử, kỳ thị, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc xâm phạm thân thể bạn bè.

Không lôi kéo, bè phái, kích động hoặc tham gia các hành vi bạo lực học đường; không bao che cho các khuyết điểm, hành vi sai trái hoặc vi phạm kỷ luật của bạn.

4. Ứng xử văn minh trên không gian mạng: Tuyệt đối không sử dụng mạng Internet, các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, Instagram...) để đăng bài, bình luận, gửi tin nhắn nói xấu, vu khống, bôi nhọ, phát tán hình ảnh riêng tư, tẩy chay hoặc kích động bạo lực, mâu thuẫn đối với bạn bè và người khác.

Điều 21. Ứng xử với thầy cô giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trong nhà trường

1. Lễ phép và kính trọng: Luôn có thái độ kính trọng, lễ phép, trung thực và vâng lời thầy, cô giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong nhà trường. Khi chào hỏi, xưng hô phải đúng mực, lịch sự, văn minh; tuyệt đối không có hành động, cử chỉ, lời nói thiếu chuẩn mực, vô lễ đối với thầy cô và người lớn tuổi.

2. Chấp hành hướng dẫn sư phạm: Chấp hành nghiêm túc các nội quy, quy định, nhiệm vụ học tập, sự phân công, hướng dẫn và yêu cầu giáo dục của thầy, cô giáo, cán bộ quản lý và nhân viên nhà trường.

3. Nghiêm cấm các hành vi xúc phạm: Tuyệt đối không có hành vi, lời nói, viết vẽ, đăng tải hình ảnh/bài viết (trực tiếp hoặc trên mạng xã hội) làm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín hoặc xâm phạm thân thể thầy, cô giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong nhà trường.

Điều 22. Ứng xử với khách đến làm việc

Thái độ chào hỏi và hỗ trợ khách: Khi có khách đến thăm, làm việc hoặc tham quan nhà trường, học sinh phải có thái độ lễ phép, chào hỏi lịch sự, đúng mực; chủ động, tận tình hướng dẫn, chỉ đường khi khách có nhu cầu cần giúp đỡ.

Ứng xử văn minh với người lớn tuổi: Tôn trọng, lễ phép và biết kính trên nhường dưới đối với người lớn tuổi; giữ trật tự, không hò hét, đùa giỡn gây mất mỹ quan, trật tự khi khách đang làm việc tại trường; sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ người cao tuổi, người gặp khó khăn khi có mặt tại nhà trường.

Điều 23. Ứng xử trong gia đình

Thái độ và xưng hô đối với người thân: Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; tôn trọng, nhường nhịn và yêu thương anh chị em; xưng hô, thưa gửi rõ ràng, nhẹ nhàng, lễ phép; tuyệt đối không có thái độ vô lễ, cãi lời hoặc có hành vi, lời nói xúc phạm người thân.

Nếp sống và kỷ luật gia đình: Xin phép cha mẹ hoặc người lớn tuổi trước khi đi ra khỏi nhà và về nhà đúng giờ hẹn; trung thực, không nói dối; tích cực giúp đỡ cha mẹ các công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

Ứng xử khi gia đình có khách: Chào hỏi niềm nở, lễ phép khi có khách đến nhà; giữ thái độ lịch sự, cởi mở; không nói chen ngang, đùa giỡn, gây mất trật tự hoặc có thái độ thiếu văn hóa khi cha mẹ, người lớn đang tiếp khách.

Điều 24. Ứng xử với cộng đồng xã hội

Văn hóa giao tiếp và sinh hoạt nơi công cộng:

Giao tiếp văn minh, lịch sự, đúng mực; có thái độ ôn hòa, chân thành, không gây gổ, xích mích; biết nói lời "*Cảm ơn*" khi được giúp đỡ và "*Xin lỗi*" khi làm phiền người khác.

Tôn trọng sự yên tĩnh chung, giữ gìn an ninh trật tự và vệ sinh nơi công cộng; không làm ồn ào, không ngó nghiêng, chỉ trỏ hay bình phẩm thiếu văn hóa về người khác.

Nếp sống văn hóa khi hỏi đường, nhờ trợ giúp: Khi cần hỏi đường hoặc nhờ sự trợ giúp của người khác nơi công cộng, học sinh phải có thái độ tôn trọng, lịch sự (dùng xe, tắt máy, cúi đầu chào/kính chào và thưa gửi đàng hoàng).

Chấp hành quy định về an toàn giao thông:

Tự giác và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông (kể cả khi không có lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát).

Nêu cao tinh thần trách nhiệm với bản thân và cộng đồng khi tham gia giao thông; tôn trọng, nhường nhịn, giúp đỡ người khác; chấp hành nghiêm các nội quy tại bến xe, bến tàu và trên các phương tiện giao thông công cộng.

Trách nhiệm với cộng đồng: Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, tình nguyện; sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật khi gặp khó khăn ngoài xã hội.

Điều 25. Ứng xử trên không gian mạng

Tự giác tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng; khai thác, sử dụng Internet và mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, Instagram...) một cách văn minh, an toàn, phục vụ hiệu quả cho việc học tập và giải trí lành mạnh.

Sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, lịch sự khi giao tiếp trên môi trường mạng; tuyệt đối không đăng tải, bình luận, chia sẻ các thông tin sai sự thật, chưa kiểm chứng, hình ảnh phản cảm, bạo lực hoặc các nội dung vi phạm pháp luật và thuần phong mỹ tục.

Có ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân của bản thân; không tự ý đăng tải, chia sẻ thông tin cá nhân, hình ảnh, kết quả học tập, vi phạm của bạn bè, thầy cô khi chưa được sự đồng ý.

Không thành lập, tham gia các hội nhóm trực tuyến nhằm mục đích lôi kéo, chia rẽ, bôi nhọ, đe dọa, tẩy chay bạn bè, thầy cô hoặc gây ảnh hưởng xấu đến uy tín nhà trường.

Điều 26. Ứng xử với môi trường và cơ sở vật chất nhà trường

Tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường trường học "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn"; phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi.

Có ý thức bảo vệ tài sản công, bàn ghế, thiết bị phòng học, phòng máy tính, thư viện, thiết bị thể thao, hệ thống điện nước và các công trình của nhà trường.

Tuyệt đối không viết, vẽ, dán hình ảnh/khẩu hiệu trái phép lên tường, bàn ghế; không bẻ cành, hái hoa, làm hư hỏng cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên nhà trường.

Thực hành tiết kiệm năng lượng: Tắt đèn, quạt, máy điều hòa, khóa vòi nước khi rời khỏi phòng học hoặc khi không có nhu cầu sử dụng.

Điều 27. Những hành vi học sinh không được làm

Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường, người khác và học sinh khác.

Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác trong giờ học khi chưa được sự cho phép của giáo viên hoặc không phục vụ cho mục đích học tập.

Hút thuốc lá (kể cả thuốc lá điện tử), uống rượu, bia, sử dụng chất kích thích, ma túy; mang chất cháy nổ, vũ khí, chất độc hại, tài liệu độc hại đến trường.

Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng; tham gia các tệ nạn xã hội dưới mọi hình thức.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động trong nhà trường có trách nhiệm nghiêm túc thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Quy tắc này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, nhắc nhở đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định của Quy tắc này; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, thân thiện, văn minh và tôn trọng.

Khi phát hiện cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoặc người lao động trong nhà trường có hành vi vi phạm Quy tắc này, có trách nhiệm kịp thời góp ý, nhắc nhở trên tinh thần xây dựng, tạo điều kiện để người vi phạm nhận thức và khắc phục; trường hợp vi phạm có tính chất nghiêm trọng hoặc không khắc phục thì báo cáo với Hiệu trưởng hoặc người có thẩm quyền để được xem xét, xử lý theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động có trách nhiệm giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và của các thành viên trong nhà trường; thực hiện giao tiếp, ứng xử chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm và nêu gương, phù hợp với quy định của pháp luật và Quy tắc ứng xử của nhà trường.

Không lợi dụng việc góp ý, phản ánh vi phạm Quy tắc này để xúc phạm danh dự, nhân phẩm, gây mất đoàn kết nội bộ hoặc thực hiện các hành vi trái quy định của pháp luật.

Điều 29. Trách nhiệm của học sinh

Học sinh có trách nhiệm nghiêm túc thực hiện các quy định của Quy tắc ứng xử; có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, nhân phẩm của bản thân và tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và các học sinh khác trong nhà trường.

Học sinh có trách nhiệm chủ động thực hiện và vận động bạn bè cùng thực hiện các quy định của Quy tắc ứng xử; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh và tôn trọng.

Khi phát hiện hành vi vi phạm Quy tắc ứng xử, học sinh có trách nhiệm kịp thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách, Tổng phụ trách Đội (đối với trường tiểu học, trung học cơ sở) hoặc lãnh đạo nhà trường để được xem xét, hướng dẫn và xử lý theo quy định.

Việc góp ý, phản ánh của học sinh phải được thực hiện trung thực, khách quan, có tinh thần xây dựng, không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, không gây mất đoàn kết hoặc lợi dụng việc phản ánh để gây ảnh hưởng đến người khác.

Học sinh có trách nhiệm chấp hành các biện pháp giáo dục, nhắc nhở và xử lý của nhà trường khi có hành vi vi phạm Quy tắc ứng xử theo quy định hiện hành.

Điều 30. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường

Hiệu trưởng và Ban Giám hiệu nhà trường có trách nhiệm quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử trong toàn trường; bảo đảm các quy định được phổ biến đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh.

Tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện Quy tắc ứng xử; lồng ghép kết quả thực hiện Quy tắc ứng xử vào việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phẩm chất, ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động theo quy định hiện hành.

Công khai Quy tắc ứng xử của nhà trường trên Trang thông tin điện tử (Website) của trường và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân có liên quan biết, thực hiện và giám sát.

Kịp thời nhắc nhở, phê bình, chấn chỉnh đối với những trường hợp chưa thực hiện đúng Quy tắc ứng xử; trường hợp có hành vi vi phạm thì xem xét, xử lý theo tính chất, mức độ vi phạm và thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và các quy định có liên quan.

Tiếp nhận, xem xét và giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc thực hiện Quy tắc ứng xử; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh được thực hiện khách quan, công bằng, đúng quy định, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, văn minh và tôn trọng.

Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy tắc ứng xử; kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của nhà trường.

Điều 31. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Nhà trường tổ chức kiểm tra, theo dõi và giám sát việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh theo quy định.

Việc kiểm tra, giám sát phải được thực hiện thường xuyên, khách quan, công khai, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh những hành vi chưa phù hợp.

Cá nhân có hành vi vi phạm Quy tắc ứng xử, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả và đối tượng vi phạm, sẽ được nhắc nhở, phê bình, giáo dục hoặc xử lý theo thẩm quyền và theo quy định hiện hành.

Việc xem xét, xử lý vi phạm phải bảo đảm đúng quy trình, khách quan, công bằng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm và quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan.

Điều 32. Khen thưởng và biểu dương

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh thực hiện tốt Quy tắc ứng xử, có hành vi ứng xử chuẩn mực, tích cực góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh được nhà trường ghi nhận, biểu dương hoặc khen thưởng theo quy định.

Những tập thể, cá nhân có sáng kiến, cách làm hiệu quả trong việc xây dựng và thực hiện văn hóa ứng xử trong nhà trường được xem xét biểu dương, khen thưởng phù hợp.

Việc khen thưởng, biểu dương được thực hiện công khai, khách quan, đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Điều 33. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

Nhà trường có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét và xử lý các ý kiến phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh.

Việc phản ánh, kiến nghị được thực hiện thông qua giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách, các bộ phận có liên quan hoặc trực tiếp với lãnh đạo nhà trường bằng hình thức phù hợp.

Người phản ánh, kiến nghị có trách nhiệm cung cấp thông tin trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm về nội dung phản ánh theo quy định.

Nhà trường có trách nhiệm bảo đảm việc tiếp nhận, xem xét và xử lý phản ánh, kiến nghị được thực hiện khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh và người bị phản ánh.

Nghiêm cấm lợi dụng việc phản ánh, kiến nghị để vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, gây mất đoàn kết nội bộ hoặc gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.
